CUỘC THI TRẮC NGHIỆM PHÁP LUẬT 2026
KẾT QUẢ VÀ BẢNG XẾP HẠNG GIẢI TẬP THỂ

I. KẾT QUẢ 03 GIẢI NHẤT KHỐI KHU VỰC (THEO QUY MÔ DỰ THI)

- **Nhóm Dưới 10 người (≤ 10 người): Khu vực 12** (Số thí sinh: 8/8 - 100% | Điểm TB Thang 60: 52.5 | Điểm TB Thang 10: 8.75 | Điểm 10 tuyệt đối: 1)
- **Nhóm Từ 10 - 20 người: Khu vực 8** (Số thí sinh: 17/17 - 100% | Điểm TB Thang 60: 55.41 | Điểm TB Thang 10: 9.24 | Điểm 10 tuyệt đối: 3)
- **Nhóm Từ 20 người trở lên (≥ 20 người): Khu vực 6** (Số thí sinh: 34/34 - 100% | Điểm TB Thang 60: 57.59 | Điểm TB Thang 10: 9.6 | Điểm 10 tuyệt đối: 13)

II. BẢNG XẾP HẠNG KHỐI CẤP PHÒNG (THEO ĐIỂM TỪ CAO XUỐNG THẤP)

STT	Tên Đơn vị	ĐK	Dự thi	Tỷ lệ	TB (60)	TB (10)	TB (100)	Điểm 10 TĐ
1	Thanh tra - Khiếu tố	6	6	100%	60.0	10.0	100.0	6
2	Phòng 7	9	9	100%	58.44	9.74	97.41	5
3	Phòng 10	9	9	100%	58.44	9.74	97.41	3
4	Phòng 11	7	7	100%	56.86	9.48	94.76	1
5	Phòng 1	8	8	100%	55.5	9.25	92.5	6
6	Phòng 3	10	8	80%	55.5	9.25	92.5	1
7	Văn phòng	9	9	100%	54.89	9.15	91.48	1
8	Phòng 2	21	19	90%	54.42	9.07	90.7	3
9	Phòng 8	8	7	88%	51.71	8.62	86.19	0
10	Phòng 9	14	14	100%	48.29	8.05	80.48	2
11	Phòng 15	4	4	100%	48.0	8.0	80.0	0
12	VKSND TP	1	0	0%	0.0	0.0	0.0	0

III. BẢNG XẾP HẠNG KHỐI CẤP KHU VỰC (THEO ĐIỂM TỪ CAO XUỐNG THẤP)

STT	Tên Đơn vị	ĐK	Dự thi	Tỷ lệ	TB (60)	TB (10)	TB (100)	Điểm 10 TĐ	Nhóm quy mô
1	Khu vực 6	34	34	100%	57.59	9.6	95.98	13	≥ 20 người
2	Khu vực 7	23	22	96%	57.18	9.53	95.3	9	≥ 20 người
3	Khu vực 5	35	33	94%	56.24	9.37	93.74	9	≥ 20 người
4	Khu vực 8	17	17	100%	55.41	9.24	92.35	3	10 - 20 người
5	Khu vực 2	33	32	97%	54.81	9.14	91.35	3	≥ 20 người
6	Khu vực 1	24	23	96%	54.26	9.04	90.43	1	≥ 20 người
7	Khu vực 11	22	22	100%	54.18	9.03	90.3	2	≥ 20 người
8	Khu vực 3	43	38	88%	53.16	8.86	88.6	4	≥ 20 người
9	Khu vực 10	42	38	90%	53.11	8.85	88.51	4	≥ 20 người
10	Khu vực 9	20	19	95%	52.95	8.82	88.25	2	10 - 20 người
11	Khu vực 12	8	8	100%	52.5	8.75	87.5	1	≤ 10 người
12	Khu vực 4	33	29	88%	51.72	8.62	86.21	5	≥ 20 người